

Số: 982/TB-VKS

Yên Bái, ngày 06 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện
dự toán NSNN quý II năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính
hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được
ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ
Tài chính sử đổi, bổ xung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày
15/6/2017;

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái Thông báo công khai số liệu thực hiện
và thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước của hai cấp Viện kiểm sát nhân dân
tỉnh Yên Bái quý II năm 2022 như sau:

1. Chi đầu tư phát triển

Công trình trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

- Tổng giao vốn: 7.700.000.000 đồng.
- Thực hiện giải ngân trong quý II: 4.199.806.500 đồng.
- Thực hiện lũy kế: 4.377.573.000 đồng
- Tỷ lệ giải ngân 56,85 % kế hoạch vốn giao.

2. Chi ngân sách nhà nước

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí được sử dụng trong năm năm: 35.697.800.000 đồng
Trong đó: 32.692.400.000 đồng - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ
2.831.600.000 đồng - Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ
173.800.000 đồng - Kinh phí đào tạo nghiệp vụ
- Thực hiện trong quý II: 8.112.815.287 đồng
Trong đó: 7.753.066.387 đồng - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ
344.748.900.198.000 đồng - KP không thực hiện chế độ tự chủ
15.000.000 đồng - Kinh phí đào tạo nghiệp vụ

3. Kết quả đạt như sau: (Chi tiết phụ lục đính kèm)

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ 7.753.066.387 đồng, đạt 23,7 % so kế
hoạch dự toán giao trong năm.
- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 344.748.900 đồng, đạt 12,2 % so
kế hoạch dự toán giao trong năm.
- Kinh phí đào tạo nghiệp vụ: 15.000.000 đồng, đạt 8,6 % so kế hoạch dự
toán giao trong năm

Trên đây là thông báo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý II năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái./.

Nơi nhận:

- C3 VKSTC (để báo cáo)
- Trang tin điện tử (để đăng tin)
- Lưu VT, KT



**TL. VIỆN TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Hà Quốc Đoàn

Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái
Chương: 004



CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH Quý 2 năm 2022

(Kèm theo Thông báo số 982/TB-VKS ngày 06/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 2 năm 2022	So sánh thực hiện quý /Dự toán năm (tỷ lệ%)	So sánh thực hiện quý với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	TỔNG SỐ THU, CHI NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC				
I	Nguồn ngân sách trong nước	35.697.800,0	8.112.815,2	22,7	
1	Chi quản lý hành chính	35.524.000,0	8.097.815,2	22,8	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	32.692.400,0	7.753.066,3	23,7	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.831.600,0	344.748,9	12,2	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	173.800,0	15.000,0	8,6	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	173.800,0	15.000,0	8,6	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái
Chương: 004

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH Quý 2 năm 2022

(Kèm theo Thông báo số /TB-VKS ngày /7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái)

Phụ lục 02

Đơn vị tính: đồng

	Tên đơn vị	Tổng dự toán giao thực hiện trong năm	Tổng số	Thực hiện chi NSNN trong quý 2 -2022			So sánh thực hiện quý/Dự toán năm (tỷ lệ%)	So sánh thực hiện cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
				Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Trong đó			
					Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		
1	2	3	4	5	6	7	8=4/3	9
1	Văn phòng VKS tỉnh	16.797.800.000	3.555.193.000	3.264.057.300	276.135.700	15.000.000	21,2	
2	VKS thành phố Yên Bái	3.041.500.000	702.217.000	698.675.000	3.542.000		23,1	
3	VKS huyện Yên Bình	2.365.000.000	531.801.000	521.726.000	10.075.000		22,5	
4	VKS huyện Trấn Yên	2.045.900.000	469.912.000	469.092.000	820.000		23,0	
5	VKS huyện Văn Yên	2.070.800.000	478.507.800	471.968.600	6.539.200		23,1	
6	VKS huyện Lục Yên	1.695.000.000	435.665.000	435.665.000			25,7	
7	VKS huyện Văn Chấn	2.051.200.000	569.134.100	565.634.100	3.500.000		27,7	
8	VKS thị xã Nghĩa Lộ	2.173.000.000	412.406.800	412.406.800			19,0	
9	VKS huyện Trạm Tấu	1.577.600.000	391.454.187	391.454.187			24,8	
10	VKS huyện Mù Cang Chải	1.880.000.000	566.524.400	522.387.400	44.137.000		30,1	
Tổng cộng		35.697.800.000	8.112.815.287	7.753.066.387	344.748.900	15.000.000	22,7	